

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Biểu**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Thủy**;

2. Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/11/1978, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. HKTT + chỗ ở: thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Đoàn Ngọc A, sinh năm 1930 và bà Bùi Thị Li, sinh năm 1940; cùng trú tại: Thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo có vợ là bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013 hiện đang trú tại thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

- Ngày 29/6/2016, Công an thị trấn Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình”

- Ngày 09/9/2016, Công an thị trấn Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Bị hại: Ông Trần Văn B (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1949; trú tại: Thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam.

Bà L ủy quyền cho bà Trần Thị L1, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn Trung, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N tham gia tố tụng có đơn xin vắng mặt.

+ Bị hại: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn Trung L, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N có đơn xin vắng mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đường Phan C, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn Nam T, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái B (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1963. Ông L ủy quyền cho ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 1992; cùng trú tại: Thị trấn Vĩnh T, huyện Lý N, tỉnh Hà N tham gia tố tụng (vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 1992; trú tại: Thị trấn Vĩnh T, huyện Lý N, tỉnh Hà N. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/8/2018, sau khi xuất phát từ bến xe Phước Long tỉnh Bình Phước, ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1981, trú xã Đạo L, huyện Lý N, tỉnh Hà N) điều khiển xe tô tô khách BKS 90B-002.87 lưu hành trên quốc lộ 1A ra miền Bắc để trả khách. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông T đổi tài cho ông Đường Phan C (sinh năm 1981, trú thôn Nam T, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái B) điều khiển. Cùng thời điểm trên, sau khi nhậu tại quán bà Th, thuộc thôn Vân Th, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N, Đoàn Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 92N1-261.62 chờ sau ông Nguyễn Đức N (sinh năm 1982, trú thôn Trung Lương, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N) ngồi giữa và ông Trần Văn B (sinh năm 1981, trú thôn Tú M, xã Tam Mỹ T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N) ngồi sau cùng lưu hành xuống đường quốc lộ 1A để về nhà của T tại khối A, thị trấn Núi T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N ngủ lại.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 1016 +500m, quốc lộ 1A thuộc khối B, thị trấn Núi T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N, C cho xe lưu hành ở làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách cố định với tốc độ khoảng 51 km/h vào ngã

3 giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng (đường quốc lộ 1A) với đường Nguyễn Văn Linh (đường nội thị số 2). Đèn tín hiệu giao thông tại nơi ngã 3 này đang ở chế độ đèn vàng nhấp nháy liên tục. Cùng thời điểm trên, T điều khiển cho xe lưu hành trên quốc lộ 1A ở phần đường bên phải dành cho xe cơ giới, sát vạch kẻ trắng liên tục theo hướng Bắc-Nam (ngược chiều với phần đường xe ô tô khách do C điều khiển) và khi vào đến ngã 3, T bật xi-nhanh, chuyển hướng rẽ trái qua đường. Khi xe T vào đến giữa đường (đoạn giao nhau giữa hai phần đường ngược chiều), lúc này có một số xe mô tô (không rõ BKS) đang đứng chờ hết xe ngược chiều để rẽ trái sang đường, xe T cách đầu xe do C điều khiển khoảng 15 m, T cho xe tăng tốc rẽ trái qua đường quốc lộ 1A để về đường Nguyễn Văn Linh. Khi xe T vừa sang đường khoảng 01 mét, do khoảng cách quá gần và bất ngờ, C chỉ kịp phản xạ đạp thắng, đánh lái qua phải để tránh nhưng không kịp nên đầu xe ô tô khách đã tông vào phần hông sau bên phải xe mô tô làm người và xe ngã xuống đường.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn B bị thương đến ngày 15/9/2018 thì chết tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam. Đoàn Ngọc T và Nguyễn Đức N bị xây sát nhẹ, không tiến hành giám định thương tích. Xe ô tô khách BKS 90B-002.87 và xe máy BKS 92N1-261.62 bị hư hỏng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 235/GDPY-PC 09 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: ông Trần Văn B, sinh năm 1981, chết ngày 15/9/2018 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/8/2018 tại Km 1016+500m, quốc lộ 1A, thuộc khối B, thị trấn Núi T, huyện Núi T, tỉnh Quảng N là do đa chấn thương: chấn thương sọ não, đã phẫu thuật mở hộp sọ, giải ép, lấy máu tụ vùng thái dương- đỉnh- chẩm phải; gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 99/2018-KLGTS ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại SH BKS 92N1-261.62 thiệt hại 13.790.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng); xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, BKS 90B-002.87 giá trị thiệt hại 20.000.000 đồng.

Tại Bản tóm tắt bệnh án ngày 14/11/2018 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam đối với ông Đoàn Ngọc T xác nhận kết quả: sinh hóa máu lúc 00 giờ 18 phút ngày 31/8/2018 có nồng độ cồn trong máu đo được là 64,6 mmol/l= 297,6768 mg/100ml máu.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều

54, điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ: 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Đoàn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào sơ đồ hiện trường và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 30/8/2018, bị cáo T trong tình trạng sử dụng rượu, bia trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, điều khiển xe mô tô BKS 92N1-261.62 chở sau ông N ngồi giữa và ông B ngồi sau, lưu hành trên quốc lộ 1A. Khi đến ngã 3 giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng với đường Nguyễn Văn Linh đoạn Km 1016 +500m, quốc lộ 1A thuộc khối B, thị trấn Núi T. Bị cáo T cho xe chuyển hướng rẽ trái qua đường. Khi xe bị cáo T vào đến giữa đường, xe bị cáo T cách đầu xe do C điều khiển khoảng 15 m, bị cáo T cho xe tăng tốc rẽ trái qua đường. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng không nhường đường cho xe ngược chiều, nên khi sang đường khoảng 01 mét, xe mô tô do T điều khiển đã bị xe ô tô khách BKS 90B-002.87 do Đường Phan C điều khiển trên chạy trên tuyến Quốc lộ 1A ở làn đường dành cho xe cơ giới sát dải phân cách cố định theo hướng Nam- Bắc tông vào làm người và xe ngã xuống đường. Ông Trần Văn B bị thương, được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam cấp cứu, đến ngày 15/9/2018 thì chết. Ông Nguyễn Đức N cũng bị thương nhưng không yêu cầu giám định thương tật

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Bị cáo T là người đủ năng lực hành vi nên nhận thức được việc lái xe khi sử dụng rượu bia mà nồng độ cồn vượt quá mức quy định (50 miligam/100 mililit/297,6768 mg/100ml máu) là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính cầu thả, coi thường pháp luật bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Mặc khác, khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, chuyển hướng không nhường đường cho xe ngược chiều đầu xe ô tô khách đã tông vào phần hông sau bên phải xe mô tô làm người và xe ngã xuống đường làm ông B tử vong là đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với hành vi của bị cáo T chở 02 người trên xe gắn máy là vi phạm theo quy định tại điều 6 Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc “quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt” và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường các khoản chi phí và được gia đình bị hại bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong sản xuất (Chứng nhận khen thưởng năm 2006 do BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Nam cấp, Giấy chứng nhận Công nhận Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi năm 2006 do Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Quảng Nam cấp và Giấy Công nhận sản xuất kinh doanh giỏi năm 2008 do Hội Nông dân Việt Nam huyện Núi Thành cấp), bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già và 03 (ba) con nhỏ đang đi học. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo T là do có lỗi của tài xế xe khách BKS 90B-002.87 do Đường Phan C điều khiển; đây là nguyên nhân chính gây ra việc ông B tử vong nên cần xem xét mức độ phạm tội của bị cáo khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, xét bị cáo có nơi thường trú cụ thể, ổn định, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối C nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo T đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm và không khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã trả lại các tang vật cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số: 63/QĐ, ngày 09/10/2018 và Quyết định số 01/QĐ, ngày 26/11/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Đường Phan C đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách không giảm tốc độ đến mức phải dừng lại khi qua nơi có biển cảnh báo nguy hiểm và đèn tín hiệu vàng nhấp nháy vi phạm khoản 1 Điều 12 và điểm c khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ Việt Nam, là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn, có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Đường Phan C có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đường Phan C, do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 29 miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đường Phan C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người đại diện gia đình người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm

yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *CA huyện Núi Thành;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS huyện Núi Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện người bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

TRƯƠNG VĂN BIỂU

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Biểu

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2019.

Các thành viên Hội đồng xét xử đã tự đọc lại và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Biều

Nơi nhận:

- *CA huyện Núi Thành;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS huyện Núi Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện người bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TRƯỞNG VĂN BIỂU